

TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI Tháng 9 và 9 tháng năm 2016

Kinh tế - xã hội Thành phố 9 tháng qua diễn ra trong bối cảnh tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm. Các nền kinh tế phát triển như Mỹ, Nhật Bản và EU tăng trưởng yếu, trong khi kinh tế Trung Quốc tăng trưởng chậm lại. Giá cả hàng hoá thế giới vẫn ở mức thấp, thị trường tài chính, tiền tệ thế giới biến động khó lường đã tác động đến kinh tế Thành phố, nhất là hoạt động xuất khẩu và thu ngân sách Nhà nước.

Trước tình hình đó, Thành Ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố đã lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, địa phương thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2016; Nghị quyết 35/NQ-CP về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; triển khai các chương trình đột phá để thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ Thành phố; thực hiện Đề án xây dựng Thành phố thông minh, có chất lượng sống tốt; tiếp tục thực hiện các chương trình xây dựng nông thôn mới theo hướng hiện đại, giảm dần chênh lệch về đời sống giữa nông thôn và thành thị.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong 9 tháng đầu năm như sau:

Ước tính kết quả thực hiện kế hoạch một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2016

	Kế hoạch năm	Ước thực hiện	
		9 tháng	Cả năm
1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP – (%)	8	7,76	
Trong đó: Nông, lâm, thủy sản		5,65	
Công nghiệp và xây dựng		7,77	
Dịch vụ		7,78	
2 Tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu (%)		1,68	1,24
Trong đó: - trừ dầu thô		7,45	5,93
3 Chỉ số giá tiêu dùng so tháng 12 năm trước (%)	thấp hơn cả nước	2,66	
4 Tỷ trọng vốn đầu tư so với GRDP (%)	30	29,37	30
5 Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước (tỷ đồng)	298.300	219.138	303.816
Thu cân đối ngân sách không tính dầu thô	280.100	209.166	288.306
T.đó: * Thu nội địa (tỷ đồng)	177.600	136.166	185.816
Tốc độ tăng (%)		19,5	15,4
* Thu từ xuất nhập khẩu (tỷ đồng)	102.500	73.000	102.500
Tốc độ tăng (%)		8,9	9,1
6 Chi ngân sách địa phương (tỷ đồng)	63.801	52.153	63.580
T.đó: Chi đầu tư phát triển	26.547	12.996	28.873
Tỷ trọng chi đầu tư phát triển (%)	41,6	24,92	45,4
7 Số LĐ được giải quyết việc làm (nghìn người)	265	244,4	270
Trong đó: Được tạo việc làm mới	125	99,4	125

Nhìn chung trong 9 tháng: Kinh tế tiếp tục tiếp tục phát triển ổn định, sản xuất công nghiệp tăng cao hơn cùng kỳ (IIP ước đạt 7,20%, chính thức cùng kỳ tăng 7,06%), ngành xây dựng có mức tăng khá (giá trị sản xuất xây dựng tăng 12,81%, mức tăng cùng kỳ là 11,7%); tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 10,19% so cùng kỳ, loại trừ yếu tố giá tăng 8,69%. Tổng vốn đầu tư xã hội đạt 215.175 tỷ đồng, tăng 9,9% (cùng kỳ năm ngoái tăng 8%) và bằng 29,37% so GRDP. Đầu tư của doanh nghiệp trong nước cũng như thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài chuyển biến tích cực. Doanh nghiệp trong nước mới thành lập tăng 16,98% về số lượng và 49,53% về vốn đăng ký; số dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 182 dự án so với 2015, nhưng vốn đăng ký giảm về quy mô, chủ yếu do ngành kinh doanh bất động sản giảm vốn đăng ký 78%¹. Tín dụng tăng 11,90% so cuối năm. Kết quả chung tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 9 tháng ước tăng 7,76%, (cùng kỳ ước tăng 7,44%), thu cân đối ngân sách nhà nước đạt 73,5% dự toán, tăng 10,2% so cùng kỳ.

I. TỔNG SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN (GRDP)

Tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP 9 tháng đầu năm ước đạt 732.437 tỷ đồng (theo giá thực tế). Tính theo giá so sánh 2010 đạt **575.552 tỷ đồng, tăng 7,76% so cùng kỳ** (cùng kỳ năm trước có mức tăng 7,44%) .

Tổng sản phẩm trên địa bàn 9 tháng

	Tổng GRDP (Tỷ đồng - giá thực tế)	Tốc độ tăng so với cùng kỳ năm 2014 (%)	Tốc độ tăng so với cùng kỳ năm 2015 (%)	Đóng góp vào tốc độ tăng (%)
Tổng số	732.437	7,44	7,76	7,76
<i>Chia theo khu vực</i>				
- Nông lâm thủy sản	5.530	5,99	5,65	0,04
- Công nghiệp và xây dựng	218.678	6,67	7,77	2,28
+ Công nghiệp	184.828	6,43	6,91	1,72
+ Xây dựng	33.850	8,00	12,48	0,56
- Thương mại - Dịch vụ	386.113	7,89	7,78	4,20
-Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sp	122.116	7,40	7,76	1,24

Trong mức tăng trưởng chung 7,76% của kinh tế Thành phố: khu vực nông lâm thủy sản tăng 5,65%, đóng góp 0,04 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,77%, đóng góp 2,28% điểm phần trăm; khu vực thương mại dịch vụ tăng 7,78%, đóng góp 4,20 điểm phần trăm.

- Khu vực nông lâm thủy sản có mức tăng 5,65%, thấp hơn mức tăng 5,99% của cùng kỳ

- Khu vực công nghiệp và xây dựng vẫn là khu vực có mức tăng trưởng ổn định trong 2 năm gần đây: ngành công nghiệp tăng 6,91%, cùng kỳ có mức tăng 6,43%; ngành xây dựng tăng 12,48%, cao hơn nhiều so với mức tăng 8% của cùng kỳ năm trước.

- Khu vực thương mại dịch vụ có mức tăng 7,78%, thấp hơn so với mức tăng 7,89% cùng kỳ năm trước nhưng vẫn được xem là nơi có nhiều hoạt động kinh doanh

¹ cùng kỳ năm 2015 có 6 dự án đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực bất động sản với số vốn 1,4 tỷ USD, năm 2016 có 17 dự án, với số vốn đăng ký 319,2 triệu USD

sôi nổi, thu hút nhiều dự án của nhà đầu tư nước ngoài và trong nước đồng thời có sự cạnh tranh quyết liệt. Một số ngành tăng khá như: khách sạn nhà hàng tăng 6,32%, vận tải kho bãi 15,73%.

Về cơ cấu kinh tế 9 tháng đầu năm nay, xét theo giá thực tế, khu vực nông lâm thủy sản chiếm tỷ trọng 0,76%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ trọng 29,86%; khu vực thương mại dịch vụ chiếm 52,72% (thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 16,67%).

II. CÔNG NGHIỆP

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tháng 9 tăng 3,46% so tháng trước. Trong tháng này chỉ số sản xuất một số ngành tăng so với tháng trước: sản xuất da (+21,1%); sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (+14,52%); sản xuất sản phẩm điện tử (+11,59%); sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (+10,07%); trang phục (+7,73%); giấy (+4,28%)... Một số ngành có chỉ số sản xuất giảm: sản xuất thiết bị điện (-1,9%); dệt (-1,95%); sản xuất phương tiện vận tải (-3,39%); sản xuất xe có động cơ (-4,87%); sản xuất kim loại (-20,46%)...

So với tháng 9/2015, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 7,52%.

Tính chung 9 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 7,20% so với cùng kỳ năm 2015, cao hơn mức tăng của 9 tháng năm trước là 7,06%. Như vậy mức tăng của tháng 9 và 9 tháng tiếp tục phát triển ổn định và cao hơn mức tăng cùng kỳ, tuy nhiên tình hình sản xuất công nghiệp vẫn chưa có sự tăng trưởng bứt phá. Trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,15% đóng góp 6,93 điểm phần trăm; sản xuất phân phối điện tăng 10,9% đóng góp 0,09 điểm phần trăm; sản xuất và phân phối nước và xử lý nước thải tăng 14,87% đóng góp 0,28 điểm phần trăm; ngành công nghiệp khai khoáng tiếp tục giảm 40,16% làm giảm 0,1 điểm phần trăm vào mức tăng chung. Tình hình sản xuất ở một số ngành chủ yếu như sau:

Chỉ số phát triển công nghiệp một số ngành chủ yếu

	Tháng 9/2016 so với tháng 8/2016	Đơn vị tính: % 9 tháng so với cùng kỳ
Tổng số	103,46	107,20
Chia theo ngành cấp 1		
1. Công nghiệp khai thác mỏ	100,56	59,84
2. Công nghiệp chế biến	103,54	107,15
3. SX và phân phối điện	100,00	110,90
4. SX và phân phối nước, xử lý chất thải	101,15	114,87
Một số ngành chủ yếu		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	94,08	109,67
2. Sản xuất đồ uống	100,63	112,71
3. Sản xuất trang phục	107,73	106,44
4. Sản xuất da và SP liên quan	121,10	94,72
5. SX hóa chất và SP hóa chất	101,41	106,40
6. Sản phẩm từ cao su và plastic	114,52	102,73
7. SP. từ khoáng phi kim loại	102,82	122,24
8. Sản xuất SP điện tử	111,59	109,13
9. Sản xuất thiết bị điện	98,10	107,91
10. Sản xuất xe có động cơ	95,13	113,94

Theo ngành công nghiệp cấp 2, có 22/26 ngành tăng so với cùng kỳ năm trước. Trong đó **một số ngành có chỉ số sản xuất tăng cao** như: sản xuất máy móc, thiết bị (+24,91%); sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại (+22,24%); sản xuất xe có động cơ (+13,94%); sản xuất đồ uống (+12,71%); sản xuất giấy (+11,95%); sản xuất phân phối điện (+10,90%)...**Một số ngành có mức tăng khá**: sản xuất sản phẩm điện tử (+9,13%); sản xuất thiết bị điện (+7,91%); sản xuất kim loại (+6,93%); thuốc lá (+6,47%)...**Một số ngành có mức tăng thấp hoặc giảm**: sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (+4,16%); sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (+3,89%); sản xuất thuốc, hóa dược (-5,13%); sản xuất da (-5,28%)...

Kết quả sản xuất 4 ngành công nghiệp trọng điểm: ước tháng 9 tăng 2,67% so với tháng trước; tăng 7,28% so với tháng 9/2015. Tính chung 9 tháng tăng 7,13% so cùng kỳ. Trong đó: ngành chế biến lương thực, thực phẩm tăng 11,46%; ngành hóa dược tăng 0,9%; ngành sản xuất hàng điện tử tăng 9,13% và ngành cơ khí chế tạo tăng 4,75%.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 8 tiếp tục tăng trưởng cao hơn tháng trước 4,65%, cao hơn nhiều so với tháng cùng kỳ năm trước 11,35%. Tính chung 8 tháng đầu năm tăng 6,06%, tăng 1,08 điểm phần trăm so với cùng kỳ. Một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng cao như: sản xuất sản phẩm điện tử; sản xuất đồ uống; sản xuất trang phục; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn; sản xuất xe có động cơ... Một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng thấp như: sản xuất da; dệt; sản xuất thuốc lá...

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm 01/9 tăng khá cao so với cùng kỳ ở mức 44,34%, chủ yếu do tồn kho ngành sản xuất chế biến thực phẩm và ngành in ấn tăng cao, ngoài ra các ngành sản xuất trang phục, hóa chất, sản xuất giấy, sản xuất xe có động cơ... cũng tăng so cùng kỳ. Một số ngành có chỉ số tồn kho giảm: sản xuất thuốc lá, sản xuất da, sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn...

Theo kết quả điều tra dự báo xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến chế tạo trong quý III/2016 so với quý trước cho thấy: 32,47% doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất khả quan hơn; 19,74% doanh nghiệp ghi nhận sản xuất kinh doanh có khó khăn và 47,79% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định. Dự kiến quý IV so với quý III có 44,94% đánh giá có khả quan hơn, 11,69% nhận định có xu hướng giảm và 43,37% đánh giá ổn định.

III. XÂY DỰNG

Hoạt động xây dựng trên địa bàn Thành phố có những chuyển biến tích cực trong 9 tháng đầu năm. Các doanh nghiệp tiếp tục đẩy nhanh việc thi công những công trình chuyển tiếp, đồng thời triển khai thực hiện các hợp đồng mới.

Giá trị sản xuất xây dựng 9 tháng đầu năm theo giá hiện hành ước đạt 144.846,5 tỷ đồng, bao gồm: Khu vực Nhà nước đạt 11.123,5 tỷ đồng, chiếm 7,68%; khu vực ngoài Nhà nước đạt 120.903,2 tỷ đồng, chiếm 83,47%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 12.819,7 tỷ đồng, chiếm 8,85%. Trong tổng giá trị sản xuất: giá trị sản xuất xây dựng công trình nhà chiếm 53,48%; công trình kỹ thuật dân dụng chiếm 29,06% và hoạt động xây dựng chuyên dụng chiếm 17,46%.

Giá trị sản xuất xây dựng 9 tháng theo giá so sánh ước đạt 120.929,9 tỷ đồng, tăng 12,24% so với cùng kỳ năm 2015, bao gồm: Khu vực Nhà nước đạt 9.285,4 tỷ đồng, tăng 8,9%; khu vực ngoài Nhà nước đạt 100.927,3 tỷ đồng, tăng 13,9%; khu

vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 10.717,2 tỷ đồng, tăng 1,2%. Trong tổng giá trị sản xuất: giá trị sản xuất xây dựng công trình nhà tăng 13,87%; công trình kỹ thuật dân dụng tăng 10,55% và hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 10,24%.

IV. NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

Nông nghiệp Thành phố tiếp tục theo hướng nông nghiệp đô thị hiện đại, phát triển giống cây trồng, vật nuôi chất lượng, ứng dụng khoa học và có giá trị kinh tế cao. Mặc dù trong 9 tháng năm 2016 gặp nhiều khó khăn về tình hình thời tiết phức tạp, nắng nóng kéo dài, tình trạng xâm nhập mặn tăng, diện tích canh tác giảm...nhưng với sự nỗ lực và phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý ngành nông nghiệp và bà con nông dân. Chính vì thế, mức tăng trưởng ngành nông nghiệp 9 tháng vẫn duy trì ổn định so với cùng kỳ.

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản 9 tháng ước đạt 12.501,1 tỷ đồng (giá thực tế), tính theo giá so sánh năm 2010 tăng 5,65% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, nông nghiệp chiếm 71,8% tăng 5,32%; thủy sản chiếm 27,6% tăng 7,67%.

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản 9 tháng năm 2016

	Giá thực tế		Giá so sánh 2010	
	Tỷ đồng	Cơ cấu (%)	Tỷ đồng	% so với cùng kỳ năm 2015
Tổng số	12.501,1	100,0	8.230,2	105,65
Nông nghiệp	8.974,3	71,8	6.238,7	105,32
Trồng trọt	2.947,1	23,6	2.263,0	103,97
Chăn nuôi	5.111,7	40,9	3.339,1	104,41
Dịch vụ	915,5	7,3	636,6	116,00
Lâm nghiệp	74,7	0,6	57,1	81,81
Thủy sản	3.452,1	27,6	1.934,4	107,67

1. Nông nghiệp

Giá trị sản xuất nông nghiệp 9 tháng ước đạt 8.974,3 tỷ đồng (giá thực tế), tính theo giá so sánh năm 2010 tăng 5,32% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, trồng trọt tăng 3,97%, chăn nuôi tăng 4,41% và dịch vụ tăng 16%.

1.1. Trồng trọt

Vụ đông xuân:

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm đạt 9.858 ha, giảm 7,27% so với năm trước; chủ yếu do diện tích gieo trồng bắp và rau các loại giảm. Trong đó, lúa gieo trồng đạt 5.158 ha, tăng 4,81%; năng suất đạt 49,3 tạ/ha, tăng 2,86% và sản lượng đạt 25.448 tấn, tăng 7,81%. Bắp 272 ha, giảm 64,75%, nguyên nhân chính do đang trong quá trình trồng thử nghiệm giống mới với diện tích nhỏ để cải thiện và nâng cao năng suất bắp so với cùng kỳ. Rau các loại 3.117 ha, giảm 9,59%; năng suất đạt 295,1 tạ/ha, tăng 1,68%; sản lượng đạt 92 ngàn tấn, giảm 8,07%.

Hoa, cây cảnh 229,1 ha, giảm 17,46%; trong đó diện tích hoa lan chiếm 80,9%, giảm 12,72%, sản lượng tăng 11,66% so với cùng kỳ.

Vụ hè thu:

Theo kết quả sơ bộ điều tra vụ hè thu, diện tích gieo trồng cây hàng năm ước đạt 10.639 ha, giảm 8,27% so cùng kỳ. Diện tích lúa ước 6.392 ha, giảm 11,72%;

trong đó tại huyện Củ Chi ước giảm 564 ha do quá trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, 35,3 ha lúa bị chết do khô hạn tại xã Lý Nhơn huyện Cần Giờ; sản lượng lúa vụ hè thu ước đạt 27.139 tấn, giảm 13,85%. Rau gieo trồng ước đạt 2.474 ha, giảm 9,13%, sản lượng 69.120 tấn, giảm 4,79 so với cùng kỳ.

Vụ Mùa: diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ mùa dự ước đạt 12.015 ha bằng 96,15% so với cùng kỳ. Trong đó, lúa chiếm 67,2%, giảm 1,84%; rau các loại chiếm 21,8%, giảm 5,51%.

Tình hình sinh vật gây hại trên cây trồng: sâu bệnh ở các vụ gieo trồng năm nay đều có mật số và tỉ lệ ở mức độ nhẹ. Tại vụ lúa hè thu có 239,7 ha nhiễm bệnh, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (341,4 ha). Vụ mùa: lúa 745,7 ha, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (566,4 ha), rau 860,2 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (946,8 ha).

1.2 Chăn nuôi: Giá trị sản xuất hoạt động chăn nuôi 9 tháng ước đạt 5.111,7 tỷ đồng (giá thực tế), tính theo giá so sánh 2010 tăng 4,41% so với cùng kỳ; trong đó chăn nuôi bò chiếm 48,5%, tăng 3,7%, heo chiếm 48,1%, tăng 4,9% so với cùng kỳ.

Trong tháng 9, tình hình dịch tễ đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn ổn định, không phát hiện dịch bệnh. Số lượng đàn trâu bò giảm 3,5% so với cùng kỳ, riêng đàn bò sữa giảm 5,4% do việc thực hiện kế hoạch giảm những đàn bò sữa có năng suất thấp, sản lượng sữa bò tăng 2,7%. Đàn heo ước tăng 1,7% so với cùng kỳ, mức tăng này chủ yếu từ việc tái đàn phục vụ Tết Nguyên Đán sắp tới. Đàn gia cầm ước tăng 0,9% so với cùng kỳ.

2. Lâm nghiệp

Giá trị sản xuất lâm nghiệp 9 tháng (giá thực tế) 74,7 tỷ đồng, tính theo giá so sánh năm 2010 giảm 18,19% so với cùng kỳ, trong đó hoạt động khai thác giảm 21,78%, nuôi trồng giảm 8,97%.

Tổng diện tích rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn Thành phố hiện nay là 36.881 ha, trong đó diện tích đất có rừng là 34.550 ha. Tỷ lệ che phủ rừng và cây xanh 40,01%. Trồng mới ước đạt 81 ha rừng tập trung, giảm 36,7% so cùng kỳ năm trước. Tổng số gỗ khai thác 11.083 m³, giảm 19,7%. Sản lượng củi 1.367 ster, giảm 31,1% so với cùng kỳ.

Chi cục Kiểm lâm tổ chức 855 lượt tuần tra bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng; kiểm tra 1.615 lượt cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh gỗ và lâm sản; và công tác kiểm tra, quản lý động vật hoang dã: kiểm tra 261 lượt cơ sở, cứu hộ 162 cá thể thuộc 41 loài.

3. Thủy sản

Giá trị sản xuất thủy sản 9 tháng ước đạt 3.452,1 tỷ đồng (giá thực tế), tính theo giá so sánh năm 2010 tăng 7,67% so với cùng kỳ; trong đó nuôi trồng tăng 1,9%, khai thác tăng 16,71%.

Sản lượng thủy sản 9 tháng ước đạt 35.880 tấn, giảm 3,3% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng khai thác 12.716 tấn, tăng 14,4% (sản lượng cá chiếm 53,5%, tăng 59,7%; tôm chiếm 16,9%, giảm 34,5%). Sản lượng nuôi trồng 23.164 tấn, giảm 10,8%, do sản lượng tôm giảm 5,7%, thủy sản khác giảm 2,8%.

Dịch bệnh trên tôm: trong 9 tháng, đã có 82,4 ha diện tích nuôi tôm bị bệnh, giảm 70,37% so với cùng kỳ năm trước.

Dự ước giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2016 đạt 19.544,1 tỷ đồng (*giá thực tế*), tính theo giá so sánh năm 2010 tăng 5,66% so với năm trước; trong đó, sản xuất nông nghiệp tăng 5,33%, lâm nghiệp giảm 22,33% và thủy sản tăng 7,73%.

4. Chương trình chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp

Triển khai các hoạt động, công tác khảo sát, theo dõi và đánh giá chất lượng cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao. Bình tuyến, lập lý lịch giống bò sữa 9 tháng ước thực hiện 4.855 con, tương đương cùng kỳ năm trước, lũy kế từ khi triển khai đến nay đã thực hiện 92.424 con, 85% bò sữa đạt chuẩn đặc cấp theo tiêu chuẩn của Bộ Nông nghiệp. Đàn bò sữa ngày càng được cải thiện về số lượng và chất lượng.

Chương trình phát triển rau an toàn: trong 9 tháng, trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ nông nghiệp đã cấp giấy chứng nhận cho 24 tổ chức, cá nhân với 36 ha. Lũy kế đến nay có 368 tổ chức, cá nhân với 303,3 ha được cấp giấy chứng nhận VietGAP còn hạn trên địa bàn.

Thực hiện chương trình quản lý, phát triển cá sấu và động vật hoang dã: đến nay đã có 50 tổ chức, cá nhân gây nuôi cá sấu đạt 144,8 ngàn con.

V. VỐN ĐẦU TƯ

1. Đầu tư xây dựng

Tổng vốn đầu tư xã hội trên địa bàn 9 tháng ước thực hiện 215.175 tỷ đồng so với cùng kỳ tăng 9,94% (9 tháng năm 2015 tăng 7,77%); so với kế hoạch năm đạt 67,20%. Tốc độ tăng trưởng 9 tháng năm nay tăng khá do tình hình kinh tế trong nước tăng khá ổn định, lãi suất cho vay đầu tư của các ngân hàng tương đối hợp lý, đặc biệt cho vay đầu tư vào ngành bất động sản tăng rất cao.

Vốn đầu tư xã hội trên địa bàn 9 tháng

	Ước thực hiện (tỷ đồng)	So với cùng kỳ 2015(%)	Cơ cấu (%)
Tổng số	215.175	109,94	100,00
<i>* Phân theo nguồn vốn:</i>			
- Vốn nhà nước	41.521	106,70	19,30
<i>Trong đó: Vốn ngân sách địa phương</i>			
- Vốn ngoài nhà nước	135.529	110,66	62,98
- Vốn nước ngoài	38.125	111,00	17,72
<i>* Phân theo khu vực kinh tế:</i>			
- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	1.854	106,25	0,86
- Công nghiệp, xây dựng	75.412	106,51	35,05
- Dịch vụ	137.909	111,90	64,09

Trong đó:

Vốn đầu tư XDCB và sửa chữa lớn trên địa bàn 9 tháng thực hiện 198.035 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 10,09%; so với kế hoạch năm đạt 67,61%.

Vốn ngân sách Thành phố 12.179,3 tỷ đồng, tăng 1,41% so với cùng kỳ và đạt 62,86% kế hoạch năm (9 tháng cùng kỳ tăng 4,81%). Cấp Thành phố ước thực hiện 7.312,8 tỷ đồng, chiếm 60,00%, so với cùng kỳ tăng 1,59%; cấp quận huyện ước thực hiện 4.866,5 tỷ đồng, chiếm 40,00%, so với cùng kỳ tăng 1,11%.

Vốn đầu tư thuộc ngân sách Thành phố

	Ước thực hiện 9 tháng (tỷ đồng)	% thực hiện so với	
		Kế hoạch	Cùng kỳ năm 2015
Tổng vốn đầu tư	12.179,27	62,9	101,41
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	898,44	63,1	167,86
Cấp thành phố	7.312,75	62,0	101,59
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	483,15	79,6	220,82
Cấp quận huyện	4.866,52	61,0	101,11
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	415,29	50,8	131,33

Hiện Thành phố đang ưu tiên tập trung thực hiện các dự án chống ngập, thoát nước, phân luồng giao thông để hạn chế điểm ngập phát sinh và đảm bảo an toàn giao thông, trong đó có dự án thoát nước chống ngập sân bay Tân Sơn Nhất. Từ đầu năm đến nay nguồn vốn ngân sách Thành phố đã thực hiện hoàn thành nhiều công trình đưa vào sử dụng, trong đó có nhiều trường học phục vụ cho năm học (2016-2017).

Tình hình giải ngân vốn ODA chín tháng năm 2016 như sau:

Theo kế hoạch vốn giao có 16 dự án với kế hoạch vốn là 3.849,1 tỷ đồng, chín tháng ước thực hiện giải ngân 2.208 tỷ đồng, đạt 57,21% so kế hoạch; tỷ lệ đạt thấp do có 2 dự án lớn giảm ô nhiễm môi trường thực hiện thấp, vì do ảnh hưởng kết quả giải tỏa chậm tiến độ.

Tình hình giải ngân ngân vốn trái phiếu Chính phủ:

Hiện vốn ngân sách có 01 dự án vốn trái phiếu Chính Phủ, với kế hoạch vốn là 164,5 tỷ đồng, 9 tháng đã giải ngân được 30,4 tỷ đồng, đạt 19,15% so kế hoạch.

Tình hình thực hiện các dự án PPP (hình thức Hợp tác công tư):

Hiện trên địa bàn Thành phố có 88 dự án đầu tư PPP đang thực hiện, với tổng vốn đầu tư dự kiến 199.016 tỷ đồng. Các dự án này hầu hết thực hiện theo hình thức (BT, BOT, BOO). Trong những năm gần đây, các dự án đầu tư theo hình thức này đều mang lại hiệu quả rất cao, cụ thể: cầu Sài Gòn 2, cầu Bình Triệu 2, đường Vành đai Tân Sơn Nhất - Bình Lợi – Vành đai ngoài (Phạm Văn Đồng),... Do nhiều dự án chủ yếu là xây dựng cầu, không bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng nhiều; còn những dự án bị giải phóng mặt bằng thì phần giải tỏa do vốn ngân sách nhà nước đảm nhiệm giải phóng xong mới thi công.

Tình hình thực hiện các công trình trọng điểm có sử dụng vốn ngân sách Thành phố:

- Dự án đường vành đai Tân Sơn Nhất - Bình Lợi – Vành đai ngoài (Phạm Văn Đồng): Hiện đã hoàn thành toàn tuyến từ đầu tháng 9.
- Dự án tuyến đường sắt Bến Thành – Suối Tiên: Hiện khối lượng trên toàn tuyến như: các trụ móng, các trạm dừng và phần lắp ghép đường trên cao đạt trên 50%.

2. Tình hình cấp giấy phép đầu tư nước ngoài

Từ đầu năm đến ngày 15/9, 579 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn đăng ký đạt 747,2 triệu USD, tăng 45,84% về số lượng dự án và bằng 31,62% về vốn so với cùng kỳ. Trong đó, có đến 486 dự án có vốn đăng ký dưới 1

triệu, tổng vốn 88,6 triệu USD; từ 10 triệu USD trở lên có 9 dự án, vốn đầu tư đạt 442,2 triệu USD. Số lượng vốn đăng ký bình quân của 1 dự án đạt 1,29 triệu USD.

Chia theo hình thức đầu tư: 100% vốn nước ngoài 455 dự án, vốn đầu tư đạt 606,3 triệu USD; liên doanh 117 dự án, vốn đầu tư 133,1 triệu USD; hợp tác kinh doanh 7 dự án, vốn đầu tư 7,9 triệu USD.

Chia theo lĩnh vực đầu tư: ngành kinh doanh bất động sản thu hút vốn đầu tư lớn nhất với 17 dự án, vốn đạt 319,2 triệu USD (chiếm 42,7%); kế đến là ngành thương nghiệp 233 dự án, vốn đầu tư đạt 224,9 triệu USD (chiếm 30,1%); ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 31 dự án, vốn đầu tư đạt 76,5 triệu USD (chiếm 10,2%); thông tin truyền thông 78 dự án, vốn đầu tư 41,4 triệu USD (chiếm 5,5%); hoạt động chuyên môn khoa học công nghệ 104 dự án, vốn đầu tư đạt 25,4 triệu USD; xây dựng 22 dự án, vốn đầu tư 16,4 triệu USD; các ngành còn lại 94 dự án với vốn đạt 43,5 triệu USD.

Chia theo đối tác đầu tư: đã có 39 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư, trong đó Nhật Bản 92 dự án, vốn đầu tư đạt 116,2 triệu USD (chiếm 15,5%); Singapore 92 dự án, vốn đầu tư 98,4 triệu USD (chiếm 13,2%); British Virgin Islands 12 dự án, vốn đầu tư 60,8 triệu USD (chiếm 8,1%); Hàn Quốc 106 dự án, vốn đầu tư 49,3 triệu USD; Cayman Islands 4 dự án, vốn đầu tư 44,9 triệu USD; Malaysia 20 dự án, vốn đầu tư 26,8 triệu USD; Đài Loan 16 dự án, vốn đầu tư 256 triệu USD (chiếm 34,3%); Trung Quốc 29 dự án, vốn đầu tư 10,6 triệu USD; Hồng Kông 45 dự án, vốn đầu tư 16,5 triệu USD...

Điều chỉnh tăng vốn đầu tư 123 dự án, số vốn tăng 373 triệu USD. Giải thể, chuyển đi tỉnh thành và rút phép trước hạn 72 dự án, vốn đầu tư 67,2 triệu USD

Tổng vốn đăng ký của các dự án cấp mới và bổ sung vốn đến ngày 15/9 đạt 1.120,2 tỷ đồng, bằng 37,3% so với cùng kỳ năm trước.

3. Tình hình cấp phép xây dựng nhà ở hộ dân cư

Tính đến ngày 31/8, toàn Thành phố đã cấp 38.068 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 8.206,1 ngàn m². Trong đó cấp cho xây dựng mới 37.612 giấy phép, với diện tích 8.161,9 ngàn m² và 456 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 44,2 ngàn m².

So với cùng kỳ tăng 7,36% về giấy phép (+2.613 giấy phép) và tăng 15,33% về diện tích (+1.090,8 ngàn m²).

Nguyên nhân tăng do thời gian cấp phép được rút ngắn lại, giảm bớt được thời gian đi lại của người dân.

4. Doanh nghiệp thành lập mới và ngừng hoạt động

a. Đăng ký thành lập doanh nghiệp (không bao gồm doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)

Trong 15 ngày đầu tháng 9, đã có 1.422 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký đạt 10.201 tỷ đồng, tăng 22,48% về số lượng doanh nghiệp và tăng 6,1% về vốn so với cùng kỳ.

Tính chung từ đầu năm đến 15/9, Thành phố có 25.981 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 16,98% so với cùng kỳ năm trước. Tổng vốn đăng ký thành lập 212.176 tỷ đồng, tăng 49,53%; bình quân một doanh nghiệp thành lập mới vốn đạt 8,17 tỷ, tăng 27,83% so với cùng kỳ năm trước.

Phân theo loại hình doanh nghiệp: trong đó có 2.924 công ty cổ phần, tăng 30,48%; 22.566 công ty TNHH, tăng 17,23%; 485 doanh nghiệp tư nhân, giảm 32,64%.

Phân theo khu vực kinh tế: ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản có 149 doanh nghiệp với vốn đăng ký đạt 1.760 tỷ đồng, tăng 18,25% về số lượng và tăng 36,96% về vốn. Ngành Công nghiệp 3.070 doanh nghiệp, vốn đăng ký đạt 16.810 tỷ đồng, tăng 10,75% về số lượng và 58,5% về vốn. Xây dựng 2.640 doanh nghiệp, tăng 14,63%, vốn đăng ký đạt 24.914 tỷ, giảm 32,38%. Khu vực dịch vụ 20.122 doanh nghiệp, tăng 18,3% so cùng kỳ, vốn đăng ký đạt 168.692 tỷ, tăng 81,08%; trong đó, vốn đăng ký ở lĩnh vực kinh doanh bất động sản chiếm 52,3%, tăng gấp 4 lần so với cùng kỳ năm trước.

b. Doanh nghiệp ngừng hoạt động

Theo báo cáo từ Cục Thuế Thành phố, trong 8 tháng có 18.632 doanh nghiệp ngưng nghỉ hoạt động, bằng 60,3% doanh nghiệp tăng trong kỳ (25.186 doanh nghiệp được cấp mã số thuế mới, 5.705 doanh nghiệp tái hoạt động). Trong tổng số ngừng hoạt động, 72 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, 18.553 doanh nghiệp ngoài nhà nước.

VI. NỘI THƯƠNG VÀ GIÁ TIÊU DÙNG

1. Nội thương

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 9 ước đạt 57.621 tỷ đồng, tăng 1,99% so tháng trước.

Ước tính 9 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 519.761 tỷ đồng, tăng 10,19% so cùng kỳ, loại trừ yếu tố giá tăng 8,69%.

Chia theo thành phần kinh tế:

+ Thành phần kinh tế có vốn nước ngoài có tốc độ tăng trưởng cao nhất +17,67%, tuy nhiên quy mô chỉ chiếm 7% trong tổng số.

+ Kinh tế nhà nước chiếm tỷ trọng 13,2%, tăng 10,67%;

+ Kinh tế ngoài nhà nước chiếm tỷ trọng 79,8%, tăng 9,5%; Trong đó thành phần kinh tế tư nhân chiếm 62%, tăng 10,5%.

Chia theo ngành kinh tế:

a. Thương nghiệp bán lẻ hàng hóa: tháng 9 đạt 46.510 tỷ đồng, tăng 1,64% so tháng trước. Ước 9 tháng đầu năm đạt 414.295 tỷ đồng, tăng 11,34%.

Các ngành hàng có mức tăng cao là: Đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 15,13%; Gỗ, vật liệu xây dựng tăng 14,06%; xe ô tô tăng 13,68%; xăng dầu tăng 16,65%. Các ngành có mức tăng trưởng khá là: hàng may mặc 7,13%, vàng trang sức 8,6%.

b. Dịch vụ lưu trú và ăn uống: ước tính doanh thu tháng 9 đạt 5.949 tỷ đồng, tăng 3,7% so tháng trước. Ước 9 tháng đầu năm đạt 57.561 tỷ đồng, tăng 5,94% so cùng kỳ. Trong đó dịch vụ lưu trú tăng 3,79%; Dịch vụ ăn uống tăng 6,14%.

Ngành lưu trú có mức tăng thấp hơn so cùng kỳ do một số khách sạn tạm ngừng kinh doanh để sửa chữa, nâng cấp khách theo chủ trương chấn chỉnh công tác quản lý, chất lượng dịch vụ cơ sở lưu trú.

c. Du lịch: tháng 9 ước đạt 1.497 tỷ đồng, tăng 8,08% so tháng trước. Chín tháng đầu năm ước đạt 14.075 tỷ đồng, tăng 1,79% so cùng kỳ.

d. Dịch vụ tiêu dùng khác: Doanh thu tháng 9 ước đạt 3.666 tỷ đồng, tăng 1,27% so tháng trước. Ước tính 9 tháng đầu năm đạt 33.831 tỷ đồng, tăng 7,55% so cùng kỳ. Trong đó: Dịch vụ giáo dục tăng 1,01%; Y tế tăng 8,53%

2. Chỉ số giá

So tháng trước, Chỉ số giá tiêu dùng tháng 9/2016 tăng 0,43%. Trong đó:

- Có 7/11 nhóm hàng tăng so tháng trước: Nhóm giáo dục (+4,06%); Kế đến là nhóm giao thông (+0,61%); Xếp thứ ba là nhóm nhà ở điện nước và nhóm thiết bị đồ dùng gia đình có cùng mức tăng (+0,18%); Thứ tư là nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0,14%); Còn lại nhóm đồ uống thuốc lá và nhóm may mặc mũ nón giày dép tăng nhẹ không đáng kể với mức tăng lần lượt (+0,06% và +0,02%),

- Có 4/11 nhóm hàng có chỉ số giảm so tháng trước: Nhóm văn hóa giải trí du lịch (-0,30%); Nhóm bưu chính viễn thông (-0,20%); riêng nhóm thuốc dịch vụ y tế và nhóm hàng hóa dịch vụ khác giảm nhẹ không đáng kể.

Nhìn chung nhóm giáo dục là nhóm có chỉ số tăng cao nhất với mức tăng (+4,06%) đã tác động đến CPI chung của Thành phố.

So cùng kỳ và so tháng 12 năm trước, Chỉ số giá tiêu dùng tháng 9/2016 lần lượt tăng ở mức: 2,71% và 2,66% (Năm trước: -0,99% và -0,25%).

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 9 tháng đầu năm 2016 so cùng kỳ năm 2015 **tăng 1,38%** (năm 2015: 0,48%).

Diễn biến giá cụ thể một số nhóm ngành hàng thay đổi giá so tháng trước:

- Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống:

Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,14% so tháng trước, trong đó: Nhóm hàng lương thực tăng 0,21%, nhóm thực phẩm tăng 0,19% riêng nhóm ăn uống ngoài gia đình biến động không đáng kể.

+ **Nhóm hàng lương thực** tăng nhẹ so tháng trước chủ yếu tập trung vào các mặt hàng thuộc nhóm bột mì ngũ cốc (+4,01%) và nhóm lương thực chế biến (+0,20%), riêng các mặt hàng gạo hầu như không biến động.

+ **Nhóm thực phẩm**: tăng 0,19%, trong đó tập trung ở một số nhóm mặt hàng: Thịt bò (+0,08%); gia cầm tươi sống (+0,89%); Thủy sản chế biến (+0,26%); Nước mắm nước chấm (+0,17%); Trái cây các loại (+1,97%). Nhóm hàng giảm so tháng trước: Thịt heo (-0,08%); Thịt chế biến (-0,06%); Trứng các loại (-0,11%); Thủy sản tươi sống (-0,38%); Rau các loại (-0,07%); Đường mật (-0,11%)... Còn lại các nhóm hàng khác thuộc nhóm thực phẩm biến động không đáng kể. So với đầu năm giá thực phẩm tăng xấp xỉ 0,19%.

- **Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt, VLXD** tăng 0,18% so tháng trước, trong đó: Giá thuê nhà ở tăng nhẹ 0,20%; giá điện sinh hoạt tăng nhẹ 0,19%; giá gas, giá dầu hỏa tăng khá với mức tăng bình quân lần lượt: +0,34% và +0,87%, còn lại các mặt hàng khác thuộc nhóm Vật liệu xây dựng tăng nhẹ không đáng kể. Riêng các mặt hàng như: xi măng, sắt thép, cát, đá xây dựng đều giảm nhẹ với mức giảm dao động từ 0,15 đến 0,60% so tháng trước do nhu cầu xây dựng giảm mạnh.

- **Nhóm giáo dục:** tăng (+4,06%) so tháng trước. Hầu hết các trường đều điều chỉnh khung học phí mới, mức tăng sơ bộ trong tháng 9/2016 như sau: Học phí mẫu giáo nhà trẻ (+0,66%); Phổ thông trung học dân lập (+13,23%); Trường trung cấp (+6,53%); Trường cao đẳng (+2,80%); Đại học (+8,01%). Ngoài ra đồ dùng dụng cụ học tập cũng tăng nhẹ như: Vở giấy viết (+0,16%); Bút viết các loại (+0,22%); văn phòng phẩm và đồ dùng học tập khác (+0,21%).

- **Nhóm giao thông** tăng 0,61% so tháng trước, chủ yếu do tác động của hai lần tăng giá xăng dầu ngày 19/8, và ngày 5/9, theo đó qua hai lần tăng giá bình quân giá xăng và dầu diesel tăng 1,25% so tháng trước, bên cạnh đó giá vé ô tô đường dài cũng được điều chỉnh (+1%), riêng giá cước tàu hỏa giảm 3,74% so tháng trước.

VII. XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA

1. Xuất khẩu

Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp Thành phố ước thực hiện tháng 9 đạt 2.599 triệu USD, giảm 2% so tháng trước. **Ước tính 9 tháng đầu năm đạt 22.702 triệu USD, tăng 1,68% so cùng kỳ.**

Loại trừ giá trị dầu thô, trị giá xuất khẩu 9 tháng đầu năm ước đạt 20.842 triệu USD, tăng 7,45%.

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố xuất qua cửa khẩu Thành phố như sau:

Tổng kim ngạch xuất khẩu bao gồm dầu thô ước thực hiện tháng 9 đạt 2.577 triệu USD, giảm 16,3% so tháng trước. Ước tính 9 tháng đầu năm đạt 21.317 triệu USD, tăng 5,69% so cùng kỳ. Loại trừ dầu thô ước đạt 19.458 triệu USD, tăng 12,86%.

Chia theo thành phần kinh tế:

+ Nhà nước chiếm tỷ trọng 12,5%, giảm 30,35% (giảm 1.162,9 triệu USD).

+ Có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 52,3%, tăng 17,8% (tăng 1.681,6 triệu USD).

+ Ngoài nhà nước chiếm 35,2%, tăng 9,16% (tăng 629,7 triệu USD).

Thị trường xuất khẩu chủ yếu các nước: đứng đầu là Mỹ với 3.977,1 triệu USD, chiếm tỷ trọng 18,7%; Trung Quốc chiếm vị trí thứ 2 với 3.733 triệu USD, chiếm 17,5%; kế đến Nhật Bản 2.090,3 triệu USD, chiếm 9,8%, Hàn Quốc 1.044,6 triệu USD, chiếm 4,9%, Hồng Kông 986,6 triệu USD, chiếm 4,6%.

Cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu: (không kể dầu thô):

- **Nhóm hàng nông lâm thủy hải sản** đạt 3.744 triệu USD, tăng 7,9% so cùng kỳ và chiếm tỷ trọng 19,2%. Hầu hết các mặt hàng đều có kim ngạch tăng so cùng kỳ (trừ gạo, sản và các sản phẩm từ sản). Trong đó

+ Gạo đạt 630,6 triệu USD, chiếm tỷ trọng 3,2% (cùng kỳ 3,9%), giảm 6,8% (lượng giảm 39,6%, giá tăng 54,2%). Thị trường xuất khẩu chủ yếu là Trung Quốc (33%), Indonesia (18,9%), Ghana (9,7%)...

+ Cà phê đạt 630,7 triệu USD, chiếm tỷ trọng 3,2% (cùng kỳ 2,5%), tăng 45,6% so cùng kỳ (lượng tăng 204,8%, giá giảm 52,2%). Thị trường xuất khẩu chủ yếu là Đức, Mỹ, Ý.

+ Hàng thủy hải sản đạt 505,3 triệu USD, tăng 3,1%, chiếm tỷ trọng 2,6% (cùng kỳ giảm 14,4%, chiếm 2,8%). Nhóm hàng này tăng chủ yếu ở các thị trường Nhật, Thái Lan, Philippin (tăng 80%) và Malaysia.

+ Hàng lâm sản đạt 388,2 triệu USD, tăng 18,4%, chiếm tỷ trọng 2% (cùng kỳ giảm 15,2%, chiếm 1,9%). Các thị trường lớn như Trung Quốc, Hàn Quốc, Netherlands, Philippin đều tăng cao.

- **Nhóm hàng công nghiệp** đạt 14.320,4 triệu USD, tăng 14,9% và chiếm tỷ trọng 73,6%, (cùng kỳ tăng 14,5%, chiếm 72,4%). Trong đó:

+ Máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện: ước xuất đạt 4.486,9 triệu USD, tăng 38,3% so cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 23,1% trong tổng kim ngạch xuất khẩu không kể giá trị đầu thô. Khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 99,5% tăng 38,5%; khu vực trong nước chiếm 0,5% tăng 13,9%.

+ Hàng may mặc ước đạt 4.225,7 triệu USD, chiếm tỷ trọng 21,7% tăng 6,2% so cùng kỳ. Trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 43,5%, giảm 0,7%; khu vực trong nước chiếm 56,5% tăng 12,1%. Thị trường chủ yếu vẫn là Mỹ chiếm 45%, Hàn Quốc 7,4% và Nhật 16,9%.

+ Hàng giày dép ước xuất 1.783,2 triệu USD, chiếm tỷ trọng 9,2%, giảm 2,3% so cùng kỳ. Trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 82,3%, giảm 2,1%; khu vực trong nước chiếm 17,7% giảm 3,2%. Thị trường chủ yếu là Mỹ chiếm 27,6%, Đức chiếm 11%, Nhật chiếm 7%, Trung Quốc chiếm 6,7% và Anh chiếm 5,5%.

- **Nhóm hàng hóa khác** đạt 1.393,4 triệu USD, tăng 6,5%, chiếm tỷ trọng 7,2% (cùng kỳ đạt 1.302,7 triệu USD, tăng 5,4%, chiếm 7,6%).

+ Riêng đầu thô: ước xuất đạt 5.799,7 ngàn tấn, giảm 15,2%, về trị giá đạt 1.859,7 triệu USD, giảm 36,5%, do giá bình quân giảm 25,1% so cùng kỳ.

2. Nhập khẩu

Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp Thành phố ước thực hiện tháng 9 đạt 3.577 triệu USD, tăng 4% so tháng trước. **Ước tính 9 tháng đầu năm đạt 27.541 triệu USD, tăng 13% so cùng kỳ.**

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố nhập qua cửa khẩu Thành phố như sau:

Tổng kim ngạch nhập khẩu tháng 9 ước đạt 2.952 triệu USD, tăng 3,36% so tháng trước. Ước tính 9 tháng đầu năm đạt 23.888 triệu USD, tăng 12,48% (+2.649,9 triệu USD). Chia ra:

+ Thành phần kinh tế Nhà nước đạt 1.192,4 triệu USD, chiếm tỷ trọng 5%, tăng 1,96%;

+ Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 10.055,2 triệu USD, chiếm 42,09%, tăng 22,3%;

+ Thành phần kinh tế ngoài nhà nước 12.640 triệu USD, chiếm 52,91%, tăng 6,7%.

Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 09 tháng năm 2016:

(Chỉ tính kim ngạch của doanh nghiệp Thành phố nhập qua cảng Thành phố)

+ Sữa và sản phẩm sữa nhập khẩu 350,9 triệu USD, chiếm tỷ trọng 1,47%, giảm 1,8%. Thị trường nhập chủ yếu là Thái Lan, New Zealand, Singapore và Ireland, Hà Lan.

+ Nhiên liệu: về lượng ước nhập 885,3 ngàn tấn, tăng 20,6%, và kim ngạch đạt 425,6 triệu USD, chiếm tỷ trọng 1,78%, giảm 1,9% là do giá bình quân giảm 18,7%. Thị trường chính Singapore, Hàn Quốc, Malaysia.

+ Nguyên phụ liệu dệt, may, da giày nhập 550,3 triệu USD, chiếm 2,3%, giảm 12,2%. Các đối tác lớn như Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật, Hồng Kông.

+ Vải nhập 1.701,8 triệu USD, chiếm 7,12%, giảm 2,4%. Thị trường chủ yếu Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc và Nhật.

+ Sắt thép đạt 1.110,8 triệu USD, chiếm 4,7%, tăng 3,6%. Thị trường chính là Trung Quốc, Nhật, Hàn Quốc, Đài Loan.

+ Dược phẩm đạt 974,4 triệu USD, chiếm 4,1%, tăng 10,1%. Nhập khẩu chủ yếu từ Singapore, Pháp, Ấn Độ, Anh, Đức, Bỉ.

+ Chất dẻo nguyên liệu đạt 1.186,8 triệu USD, chiếm 5%, tăng 8,7%.

VIII. VẬN TẢI

Tổng doanh thu vận tải (thuần túy) tháng 9 ước đạt 7.414,9 tỷ đồng, tăng 2% so với tháng trước. Ước tính 9 tháng đầu năm đạt 62.585,5 tỷ đồng, tăng 21,9% so cùng kỳ 2015.

Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách 9 tháng đầu năm 2016

	Doanh thu (tỷ đồng)		% so sánh với cùng kỳ năm 2015	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
Tổng số	43.324	19.262	121,52	124,09
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Kinh tế nhà nước	3.250	259	108,29	88,51
Kinh tế ngoài nhà nước	39.813	15.574	122,50	120,35
Kinh tế có vốn nước ngoài	261	3.428	160,95	150,72
<i>*Phân theo phương tiện vận tải</i>				
Trong đó : Đường bộ	25.863	15.685	124,26	119,16
Đường sông	4.611	378	123,31	116,54
Đường biển	12.769		115,97	
Đường hàng không	81	3.199	88,24	158,03

- **Vận tải hàng hóa:** Doanh thu tháng 9 ước đạt 5.366 tỷ đồng, tăng 2,9% so tháng trước. Ước tính 9 tháng đầu năm đạt 43.324 tỷ đồng, tăng 21,2% so cùng kỳ. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 91,9% (cùng kỳ chiếm 86,6%), tăng 24,76%; kinh tế nhà nước chiếm 7,5%, giảm 10,7%.

Doanh thu vận tải hàng hóa đường bộ chiếm tỷ trọng 59,7%, tăng 25,48%, đường biển chiếm tỷ trọng 29,5%, tăng 12,5%.

- **Vận tải hành khách:** doanh thu tháng 9 ước đạt 2.049 tỷ đồng, giảm 0,56% so tháng trước. Ước tính 9 tháng đầu năm đạt 19.262 tỷ đồng, tăng 23,41% so cùng kỳ. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 80,86% (cùng kỳ 76,9%), tăng 23,55%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 17,8%, tăng 26,91%.

Doanh thu vận tải hành khách đường bộ 15.685 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 81,43%, tăng 22,12%; Đường hàng không chiếm 16,61% (cùng kỳ 14,9%), tăng 30,74%.

IX. TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

1. Tài chính

Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước 9 tháng ước thực hiện 219.138 tỷ đồng, đạt 73,5% dự toán, tăng 10,2% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa 136.166 tỷ đồng, đạt

76,7% dự toán, tăng 19,5% so cùng kỳ; thu từ dầu thô 9.972 tỷ đồng, đạt 54,8% dự toán, giảm 44,2% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 73.000 tỷ đồng, đạt 71,2% dự toán, tăng 8,9% so cùng kỳ.

Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2016 (Tỷ đồng)		% thực hiện 9 tháng năm 2016 so với	
	Dự toán	Ước TH 9 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2015
Tổng thu cân đối ngân sách NN	298.300	219.138	73,5	110,2
I- Thu nội địa	177.600	136.166	76,7	119,5
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	32.820	23.103	70,4	107,3
2. Khu vực ngoài nhà nước	39.000	32.402	83,1	130,6
3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	48.700	35.558	73,0	121,9
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	102.500	73.000	71,2	108,9
III- Thu từ dầu thô	18.200	9.972	54,8	55,8

Thu từ doanh nghiệp nhà nước chiếm 17,0% tổng thu nội địa, tăng 7,3% so cùng kỳ. Trong đó: Nhà nước trung ương ước thực hiện 12.323 tỷ đồng, đạt 61,1% dự toán, giảm 6,2% so cùng kỳ; Nhà nước địa phương ước thực hiện 10.780 tỷ đồng, đạt 85,2% dự toán, tăng 28,3% so cùng kỳ. Thu từ khu vực ngoài nhà nước 32.402 tỷ đồng, tăng 30,6% so cùng kỳ. Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài 35.558 tỷ đồng, tăng 21,9%. Thu khác 45.102 tỷ đồng, đạt 79,0% dự toán; trong đó thuế thu nhập cá nhân 18.181 tỷ đồng, thu tiền sử dụng đất 9.288 tỷ đồng.

Thu ngân sách nhà nước địa phương 9 tháng ước đạt 53.962 tỷ đồng, đạt 84,6% dự toán, tăng 22,5% so cùng kỳ năm 2015.

Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) 9 tháng ước thực hiện 33.140 tỷ đồng, đạt 51,9% dự toán, tăng 7,2% so cùng kỳ.

Chi ngân sách địa phương

	Năm 2016 (Tỷ đồng)		% thực hiện 9 tháng năm 2016 so với	
	Dự toán	Ước TH 9 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2015
Tổng chi (trừ tạm ứng)	63.801	33.140	51,9	107,2
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	26.547	12.996	49,0	117,3
Trong đó: trả lãi và vốn vay	3.973	1.561	39,3	454,8
II- Chi thường xuyên	34.630	19.925	57,5	104,7
Trong đó:				
Sự nghiệp kinh tế	4.901	2.603	53,1	128,7
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	9.185	5.621	61,2	102,2
Sự nghiệp y tế	2.672	1.791	67,0	74,4
Quản lý hành chính	5.133	3.554	69,2	104,8

Chi đầu tư phát triển 12.996 tỷ đồng, đạt 49,0% dự toán, tăng 17,3% so cùng kỳ. Chi thường xuyên 19.925 tỷ đồng, đạt 57,5% dự toán, tăng 4,7% so cùng kỳ; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 2.603 tỷ đồng, đạt 53,1% dự toán, tăng 28,7%; chi sự nghiệp giáo

dục đào tạo 5.621 tỷ đồng, đạt 61,2% dự toán, tăng 2,2%; chi sự nghiệp y tế 1.791 tỷ đồng, đạt 67,0% dự toán, giảm 25,6%; chi quản lý hành chính 3.554 tỷ đồng, đạt 69,2% dự toán.

2. Tín dụng ngân hàng

Tổng vốn huy động trên địa bàn Thành phố đến đầu tháng 9 đạt 1.706.74 ngàn tỷ đồng, tăng 1,67% so tháng trước (chỉ số này của tháng trước: -0,7%) và tăng 17,62% so với tháng cùng kỳ. Vốn huy động của các Ngân hàng Thương mại cổ phần chiếm 54,37% tổng vốn huy động, tăng 18,18% so tháng cùng kỳ. Vốn huy động bằng ngoại tệ chiếm 12,56%, giảm 8,78% so tháng cùng kỳ. Vốn huy động VNĐ vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu và ngày càng lớn trong tổng nguồn vốn ở mức 87,44%, tăng 22,72% so tháng cùng kỳ. Trong đó, tiền gửi tiết kiệm chiếm 53,42% tổng vốn huy động, tăng 14,92% so với tháng cùng kỳ. Đây là bộ phận tiền gửi tương đối ổn định cho thấy niềm tin vào hệ thống ngân hàng cùng với dịch vụ ngân hàng tiện ích là nguyên nhân chính thu hút bộ phận tiền gửi này.

Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn Thành phố đến đầu tháng 9 đạt 1.382,27 ngàn tỷ đồng, tăng 1,29% so với tháng trước (chỉ số này của tháng trước: +0,8%); so với tháng 12/2015 tăng 11,9%, đây là mức tăng trưởng cao nhất trong những năm gần đây.

Dư nợ tín dụng của các Ngân hàng Thương mại cổ phần đạt 767,9 ngàn tỷ đồng, chiếm 55,55% tổng dư nợ, tăng 19,98% so tháng cùng kỳ. Dư nợ bằng ngoại tệ đạt 133,63 ngàn tỷ đồng, chiếm 9,67% tổng dư nợ, giảm 15,67% so với cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng VNĐ đạt 1.248,63 ngàn tỷ đồng, chiếm 90,33% tổng dư nợ, tăng 24,79% so với tháng cùng kỳ.

3. Thị trường chứng khoán

Đến cuối tháng 08 năm 2016, tổng số mã chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 310 gồm 309 mã cổ phiếu và 1 mã quỹ ETF, không thay đổi về số lượng so với cuối tháng 07 (ngày 12/8 hủy niêm yết mã cổ phiếu KSS của Công ty Cổ phần Khoáng Sản Na Rì Hamico; ngày 22/8 mã cổ phiếu ATG của Công ty Cổ phần An Trường An giao dịch ngày đầu tiên).

Giá trị vốn hóa thị trường là 1.359.360,73 tỷ đồng, tăng 18,5% so với cuối năm 2015. Trong tháng 08/2016 có 23 phiên giao dịch, 15 phiên tăng điểm và 8 phiên giảm điểm. Trong tháng 08, xu hướng chính của VN-Index là tăng dần về cuối tháng. Số lượng phiên tăng điểm nhiều hơn hẳn số lượng phiên giảm điểm nên giúp VN-Index kết thúc tháng tăng nhẹ so với cuối tháng trước. Đến cuối tháng 08, VN-Index đạt 674,63 điểm, tăng 3,4% (tương ứng tăng 22,40 điểm) so với cuối tháng trước và tăng 16,5% (tương ứng tăng 95,60 điểm) so với cuối năm 2015.

Khối lượng giao dịch của tháng 08/2016 đạt 2.710,01 triệu chứng khoán, giảm 5,2% so với tháng trước. Giá trị giao dịch của tháng đạt 56.668,78 tỷ đồng, giảm 3,6% so tháng trước. Trung bình mỗi phiên có 117,83 triệu chứng khoán được chuyển nhượng với giá trị 2.463,86 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch trung bình mỗi phiên giảm giảm 13,4% và giá trị giao dịch giảm 11,9% so với tháng trước.

Đến cuối tháng 08/2016, VN-Index đạt mức thấp nhất vào ngày 21/01 với 521,88 điểm và đạt mức cao nhất vào ngày 13/07 với 675,12 điểm.

Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 08/2016	8 tháng năm 2016	Tháng 08 so tháng 07	8 tháng so cùng kỳ
Tổng khối lượng giao dịch (triệu CK)	2.710,01	21.623,87	94,8	118,4
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	2.697,34	21.516,16	95,3	118,1
Trái phiếu	9,67	68,72	169,0	305,9
Chứng chỉ quỹ & ETF	3,00	38,99	14,2	180,3
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	2.449,79	19.206,01	94,2	115,2
Giao dịch thỏa thuận	260,22	2.417,86	101,1	152,8
Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)	56.668,78	392.640,79	96,4	125,2
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	55.639,49	385.216,54	96,0	123,8
Trái phiếu	998,59	7.036,52	169,2	315,7
Chứng chỉ quỹ & ETF	30,70	387,73	14,2	188,4
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	50.243,43	323.882,02	99,3	119,1
Giao dịch thỏa thuận	6.425,35	68.758,77	78,6	164,7

Cập nhật đến ngày 15/09/2016, tổng số chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 311 mã chứng khoán. Giá trị vốn hóa thị trường là 1.328.283,99 tỷ đồng, tăng 15,8% so với cuối năm 2015; VN-Index đạt 656,18 điểm, tăng 77,15 điểm so với cuối năm 2015 (tương ứng tăng 13,3%).

X. HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Hoạt động văn hóa thông tin

* **Các hoạt động lễ hội:** Công tác tổ chức những ngày lễ lớn tại Thành phố Hồ Chí Minh trong 9 tháng qua đã được tổ chức trọng thể các hoạt động kỷ niệm, tuyên truyền, cổ động chính trị luôn gắn với tinh thần giáo dục lòng yêu nước, truyền thống lịch sử của dân tộc... Ý nghĩa của các hoạt động lễ hội, chính là điểm nhân làm cho hình ảnh của Thành phố Hồ Chí Minh càng ngày phát triển sinh động và ấn tượng trong mắt du khách trong và ngoài nước.

* **Hoạt động văn hóa, nghệ thuật:** Các đơn vị nghệ thuật trực thuộc Sở đã hoàn thành tốt nhiều chương trình biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị như chương trình văn nghệ chào mừng Lễ hội Thành phố Hồ Chí Minh đón chào năm mới 2016, các lễ hội và hoạt động phục vụ Tết Nguyên đán Bính Thân, Kỷ niệm 86 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Kỷ niệm 41 năm Ngày giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước... Từ đầu năm đến nay, các đơn vị nghệ thuật công lập đã thực hiện trên 1.518 suất diễn phục vụ 791.397 lượt người xem. Sở đã tổ chức 259 suất biểu diễn phục vụ vùng sâu, vùng xa, ngoại thành phục vụ hơn 129.500 lượt người xem (trong đó có 20 suất phim và 23 suất phục vụ bầu cử).

Trong bối cảnh phải cạnh tranh với các chương trình truyền hình thực tế, games show, hoạt động sân khấu đã có sự chuyên mình và những bước đột phá, đặc biệt trong dịp lễ, tết, các sân khấu kịch nói, hài kịch với việc đầu tư kỹ lưỡng, kịch bản hay, nội dung phong phú, đa dạng về chủ đề tư tưởng, diễn viên tốt, âm thanh

ánh sáng và cảnh trí đẹp... đã giúp lượng khán giả tăng đột biến, các suất diễn sân khấu Indecaf, Trần Cao Vân, Thế giới Trẻ, Hoàng Thái Thanh... đều kín chỗ. Nhiều chương trình biểu diễn thời trang có quy mô lớn được tổ chức như Tuần lễ thời trang Quốc tế - Việt Nam International Fashion Week (đơn vị tổ chức Công ty cổ phần Truyền thông đa phương tiện), Tuần lễ Nhà thiết kế thời trang Việt Nam (Công ty TNHH Một thành viên Việt Thị), Cuộc thi Người mẫu Việt Nam – Việt Nam’s Next Top Model... Các chương trình biểu diễn nghệ thuật có yếu tố nước ngoài được tổ chức với quy mô lớn, có chất lượng về mặt nghệ thuật và đẳng cấp quốc tế, nghệ sĩ tham gia chương trình là những nghệ sĩ nổi tiếng của thế giới, đã thu hút lượng khán giả với số lượng lớn như Chương trình của Công ty TNHH Quảng cáo Skyline tại sân vận động Quân khu 7 (15.000 lượt khán giả), Chương trình Disney Land của Công ty Cổ phần Công nghệ và Tầm nhìn Yêu Âm nhạc tại Nhà thi đấu Phú Thọ (16.000 lượt khán giả), Chương trình Escape Party của Công ty Cổ phần I68 (10.000 lượt khán giả)...

*** Về hoạt động thư viện:** Từ đầu năm đến nay, Thư viện Khoa học Tổng hợp đã tổ chức 21 đợt triển lãm sách, phục vụ lưu động 122 chuyến (thu hút 944.439 lượt bạn đọc đạt 79% kế hoạch năm), phục vụ 3.827.863 lượt tài liệu đạt 101% kế hoạch (trong đó có 47.454 lượt tài liệu điện tử. Tổ chức Lễ hội Đường sách Tết Bính Thân năm 2016 tại đường Nguyễn Huệ - Ngô Đức Kế, Quận 1 thu hút đông đảo khách tham quan (phục vụ 148.246 lượt bạn đọc, 811.084 lượt tài liệu)). Tham gia triển lãm Hội sách Thành phố lần thứ 9 năm 2016 với chủ đề: “Sách – Văn hóa – Hội nhập và Phát triển” tại công viên Lê Văn Tám Giới thiệu hơn 1.500 nhan đề sách chào mừng thành công Đại hội Đảng bộ Thành phố lần Thứ X, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, cũng như giới thiệu với độc giả và du khách trong, ngoài nước về Thành phố Hồ Chí Minh... phục vụ 160.502 lượt tài liệu, thu hút 90.301 lượt bạn đọc.

*** Về công tác bảo tàng:** Trong 9 tháng đầu năm, tổng số khách tham quan tại 7 bảo tàng phục vụ trên 2.450 ngàn lượt khách, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2015, trong đó khách nước ngoài là hơn 750 ngàn lượt khách (tăng 4% so với cùng kỳ năm trước). Thành phố đã chỉ đạo các bảo tàng trực thuộc thực hiện tốt công tác tuyên truyền quảng bá, giới thiệu hoạt động qua website của các Bảo tàng nhằm phục vụ người xem, thường xuyên nâng cấp và cập nhật các thông tin hoạt động mới.

*** Về công tác văn hóa xã nông thôn mới:** Thành phố đã xây dựng kế hoạch triển khai phân bổ kinh phí thực hiện chương trình hoạt động và đầu tư trang thiết bị Văn hóa – Thể thao cho 56 xã, xây dựng nông thôn mới năm 2016 như sau: Phối hợp 05 huyện ngoại thành tổ chức các hoạt động trò chơi dân gian trong ngày hội Văn hóa – Thể thao quần chúng xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới. Kế hoạch tổ chức lớp truyền dạy đờn ca tài tử cho đối tượng thiếu nhi, các suất diễn giao lưu Đờn ca tài tử. Tổ chức Lễ chuyên giao trang thiết bị văn hóa và thể dục thể thao cho 05 huyện trong chương trình xây dựng nông thôn mới 2016.

2. Hoạt động thể dục thể thao

Từ đầu năm đến nay, hoạt động thi đấu thể thao quần chúng được tổ chức qua các lễ hội với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: Các đợt hoạt động chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X, Mừng Đảng – Mừng Xuân Bính Thân 2016... và nhiều hoạt động thiết

thực chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày Thể thao Việt Nam (27/3/1946 – 27/3/2015) như “Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân” năm 2016 của Thành phố diễn ra đồng loạt ở cấp Thành phố, cấp quận và cấp xã, phường, thu hút gần 100.000 người tham gia và hưởng ứng.

Ngành Thể dục Thể thao Thành phố phối hợp đã phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thành công Hội khỏe Phù Đổng Thành phố niên học 2015-2016 với 27 môn thể thao thu hút gần 14.000 học sinh của 243 trường tiểu học, 254 trường Trung học cơ sở và 125 trường Trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố tham dự. Để chuẩn bị lực lượng cho Đoàn thể thao học sinh Thành phố thi đấu tại Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc: đã tổ chức tập huấn cho 115 HLV, 465 VĐV tham dự Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần IX cấp khu vực từ ngày 14 – 22/4 tại Bình Dương. Kết quả, Đoàn Thể thao học sinh Thành phố đã đoạt 120 HCV, 58 HCB, 20 HCD, dẫn đầu khu vực IV. Sở đã phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tập huấn cho 127 HLV, 453 VĐV thuộc 15 môn thi đấu tham dự Vòng chung kết Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần IX tổ chức tại Thanh Hóa và Nghệ An, đã giành vị trí nhất toàn đoàn với 111 HCV, 83 HCB, 77 HCD. Với thành tích này, Đoàn Thể thao Học sinh Thành phố tiếp tục giữ vững vị trí đứng đầu Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc với 231 HCV, 141 HCB, 97 HCD. Tại Paralympic Rio 2016, Thành phố Hồ Chí Minh có 10/12 VĐV Việt Nam tham dự thi đấu, với thành tích 01 HCV, 01 HCB, 02 HCD.

Thể thao thành tích cao: Để chuẩn bị lực lượng tham dự các giải thể thao toàn quốc, quốc tế chính thức, duy trì và nâng cao thành tích thể thao của Thành phố, Sở tích cực triển khai các mặt công tác, từ tập huấn ngắn hạn, dài hạn trong nước, ngoài nước đến tham dự thi đấu, tổ chức, đăng cai giải. Cụ thể: 212 lượt HLV, 950 lượt VĐV, 2 lượt chuyên gia thuộc 37 môn thể thao tập huấn trong nước, cử 13 lượt HLV, 58 lượt VĐV, 1 chuyên gia thuộc 11 môn thể thao tập huấn nước ngoài chuẩn bị tham dự các giải toàn quốc, quốc tế.

Từ đầu năm đến nay, tại các giải toàn quốc, thể thao Thành phố đã cử 386 HLV, 2.523 VĐV, 05 chuyên gia và 88 trọng tài thuộc 38 môn tham dự 26 giải, giành được 234 HCV, 184 HCB, 198 HCD. Về thi đấu Giải quốc tế: cử 82 HLV, 346 VĐV, 04 chuyên gia và 14 trọng tài thuộc 25 môn dự 15 giải, đạt được 95 HCV, 55 HCB, 53 HCD. Các VĐV mũi nhọn của Thành phố vẫn giữ được thế mạnh tại các giải trong nước và giải Quốc tế. Thể thao Thành phố có 7 môn như: Bóng rổ bãi biển 3x3, futsal, bơi lội hồ 25m, lặn hồ 25m, bóng bàn, quần vợt vô địch đồng đội, bóng ném bãi biển giành được vị trí nhất toàn đoàn giải vô địch quốc gia. CLB futsal Thái Sơn Nam đã đóng góp lực lượng nòng cốt cho đội tuyển futsal nam nước ta lần đầu tiên giành được quyền vào tham dự vòng chung kết Cúp Thế giới. Đồng thời, tổ chức 71 giải Thành phố, đăng cai tổ chức 16 giải toàn quốc (6 giải vô địch, 1 giải câu lạc bộ, 3 giải trẻ) và 8 giải quốc tế. Riêng, tại Giải Olympic Rio năm 2016, Thành phố Hồ Chí Minh đã có 4VĐV trong tổng số 20 VĐV Việt Nam giành quyền vào vòng chung kết.

3. Y tế

- **Công tác y tế dự phòng:** Thành phố tiếp tục tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát, chỉ đạo, hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh tại 24 quận, huyện trong đó tập trung mạnh vào 8 quận, huyện trọng điểm như Quận 8, Gò Vấp, Tân Bình, Bình Chánh, Hóc Môn, Thủ Đức, Tân Phú, Bình Tân. Đây là những quận, huyện có tỷ lệ

mắc sốt xuất huyết nhập viện chiếm khoảng 50% dân số và ghi nhận trong nhiều năm, việc giám sát để tiến hành can thiệp kịp thời không để bùng phát dịch. Riêng với bệnh tay chân miệng thì việc phòng chống dịch được tập trung tại các trường học. Các hoạt động truyền thông lồng ghép các dịch bệnh như sốt xuất huyết, tay chân miệng, Zika, ... ngoài ra Thành phố cũng đang thử nghiệm ứng dụng phần mềm thông tin địa lý GIS nhằm giảm bớt khó khăn tại tuyến quận, huyện, phường, xã trong việc quản lý, điều tra ca bệnh và khoanh vùng xử lý ổ dịch cũng như kịp thời phản hồi thông tin và các hoạt động thực hiện lên tuyến trên. Tình hình các dịch bệnh cụ thể như sau:

- **Bệnh Tay Chân Miệng (TCM):** Số ca nghi ngờ TCM nhập viện từ 01/01/2016 - 15/8/2016 là 3.186 ca, giảm 19,6% (-779 ca so cùng kỳ năm 2015), không có trường hợp tử vong.

- **Bệnh Sốt xuất huyết (SXH):** Số ca SXH nhập viện từ 01/01/2016 – 15/8/2016 có 9.728 ca, tăng 50,2% (+3.252 ca so cùng kỳ năm 2015). Tử vong 02 ca (cùng kỳ năm 2015 có 02 ca tử vong).

- **Tình hình bệnh do virus Zika:** tại Thành phố có 01 ca nhiễm virus Zika ở quận 2 và 01 người Hàn Quốc lưu trú tại quận 7 sau khi về nước sở tại phát hiện nhiễm virus Zika.

- **Liên cầu lợn:** trong 8 tháng đầu năm 2016 có 11 ca nhiễm (cùng kỳ năm 2015 là 03 ca).

- **Các bệnh truyền nhiễm khác:** trong khả năng kiểm soát và không xuất hiện ổ dịch.

- **Công tác khám chữa bệnh và điều trị:** ước thực hiện 09 tháng đầu năm 2016, ngành Y tế Thành phố khám và điều trị cho khoảng 25 triệu lượt bệnh nhân. Tổng số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ước 1,2 triệu lượt bệnh.

- **Vệ sinh an toàn thực phẩm:** Từ đầu năm đến nay, đã xảy ra 06 vụ ngộ độc thực phẩm, tổng số người mắc: 512 người, không có người tử vong. Tỷ lệ ngộ độc thực phẩm cấp tính được ghi nhận là 5,12 người/100.000 dân so với Chương trình Mục tiêu Quốc gia đến năm 2020 là dưới 7 người/100.000 dân. Đối với các cơ sở để xảy ra ngộ độc thực phẩm, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm xử lý nghiêm và công bố thông tin về kết quả điều tra các vụ ngộ độc thực phẩm trên website của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và phương tiện truyền thông đại chúng.

4. Giáo dục, đào tạo:

*** Tình hình tốt nghiệp năm học 2015-2016:**

- **Cấp tiểu học:** Tổng số học sinh lớp 5 là 103.438 học sinh, trong đó nữ là 49.991 học sinh. Số học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học là 103.430 học sinh (đạt 99,99%), trong đó nữ là 49.991 học sinh (đạt 100%).

- **Cấp trung học cơ sở:** Số học sinh tốt nghiệp lớp 9 phổ thông năm học 2015-2016 là 78.409 học sinh (tỷ lệ đạt 99,68%), trong đó nữ là 38.305 học sinh (tỷ lệ đạt 99,51%).

- **Cấp trung học phổ thông:** Năm nay thực hiện thi tốt nghiệp phổ thông Quốc gia, kết hợp xét tuyển đại học. Thành phố có 54.563 học sinh dự thi. Trong đó: Hệ phổ thông là 50.280 học sinh, Hệ bổ túc văn hóa là 4.283 học sinh. Kết quả có

50.388 (92,35%) học sinh dự thi đạt tốt nghiệp, hệ phổ thông 47.939 (95,34%) học sinh thi đạt và hệ bổ túc văn hóa 2.449 (57,18%) học sinh thi đạt.

*** Tình hình tuyển sinh năm học 2015-2016:**

Tùy tình hình thực tế về cơ sở vật chất trường lớp, đội ngũ giáo viên và dân cư của mỗi địa phương, trên cơ sở tham mưu của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định phương án tuyển sinh, xác định chỉ tiêu tuyển sinh và điểm chuẩn cho các trường theo yêu cầu và nguyên tắc tuyển sinh. Sĩ số học sinh/lớp không vượt quá 45 học sinh/lớp.

- *Tuyển sinh vào lớp 1:* Huy động 100% trẻ 6 tuổi trong diện đi học (sinh năm 2010) đang cư trú trên địa bàn quận, huyện vào học lớp 1 theo tuyến do Ban tuyển sinh quận, huyện quy định. Không nhận học sinh học sớm tuổi và không nhận học sinh trái tuyến ngoài quận, huyện. Phân đầu thực hiện sĩ số lớp theo điều lệ trường tiểu học (35 học sinh/lớp). Bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 và được công bố kết quả đồng loạt vào ngày 31 tháng 7.

- *Tuyển sinh vào lớp 6:* Học sinh trong độ tuổi quy định đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học trên địa bàn quận, huyện được vào học lớp 6 ở các loại hình trường trên địa bàn đó. Ưu tiên cho học sinh thường trú trên địa bàn nếu đủ điểm tuyển. Không tổ chức thi tuyển (ngoại trừ trường Trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa). Điều kiện tuyển sinh theo đúng quy chế và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm xét tuyển là tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối học kỳ II năm học lớp 5 của hai môn tiếng Việt và Toán với điểm cộng thêm theo chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có). Công tác tuyển sinh bắt đầu từ ngày 15 tháng 6 và được công bố kết quả đồng loạt vào ngày 15 tháng 7.

- *Tuyển sinh vào lớp 10:* Trong 2 ngày 11-12 tháng 6, học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tại Thành phố trong độ tuổi quy định đều được tham dự thi tuyển sinh (các trường ngoài công lập có thể áp dụng 2 hình thức xét tuyển và thi tuyển) với 3 môn thi văn, toán, tiếng Anh. Sở giáo dục đang triển khai công tác chấm thi, dự kiến công bố điểm thi vào ngày 22 tháng 6 và điểm chuẩn vào ngày 11 tháng 7.

5. Trật tự an toàn xã hội (Từ 16/11/2015 đến 15/08/2016)

* **Vi phạm kinh tế:** Trong 9 tháng đầu năm 2016, đã phát hiện 1.333 vụ vi phạm kinh tế, thu giữ nhiều loại hàng hóa tang vật trị giá khoảng 380,1 tỷ đồng. Khởi tố 207 vụ với 178 đối tượng, xử phạt hành chính nộp ngân sách Nhà nước khoảng 13,3 tỷ đồng.

* **Vi phạm môi trường:** Đã lập biên bản xử lý 506 vụ, xử phạt hành chính 335 vụ, thu nộp ngân sách Nhà nước khoảng 21 tỷ đồng.

* **Vi phạm hình sự:** Trong 9 tháng đầu năm 2016, ghi nhận xảy ra 3.711 vụ phạm pháp hình sự, giảm 15,6% (-685 vụ so với cùng kỳ năm 2015), làm chết 70 người, bị thương 452 người, thiệt hại tài sản khoảng 117,1 tỷ đồng. Đã điều tra, khám phá là 2.503 vụ (đạt tỷ lệ 67,4%), bắt 2.832 tên.

*** Hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội:**

+ **Ma túy:** Đã khám phá 1.228 vụ, bắt 2.634 tên, thu giữ khoảng 8,9 kg heroin; 89,2 kg và 1.799 viên ma túy tổng hợp; 85,2 kg cần sa; 5,0 kg Cocain; 111,7 gram thuốc phiện; 04 ô tô; 900 xe gắn máy; 1.711 điện thoại di động; 24 khẩu súng cùng 519 viên đạn các loại; 9,7 tỷ đồng; 61.315 USD và nhiều công cụ, phương tiện phạm

tội khác. Đã khởi tố 952 vụ, 1.302 bị can và xử lý hành chính 274 vụ, 1.326 đối tượng.

+ **Mại dâm và các tệ nạn xã hội khác:** Đã triệt phá 70 vụ tổ chức mại dâm, xử lý 198 đối tượng.

+ **Cờ bạc, cá độ:** phát hiện xử lý 337 vụ tổ chức cờ bạc, bắt và xử phạt hành chính 1.961 người tham gia, thu giữ khoảng 2,5 tỷ đồng và một số công cụ, phương tiện phạm tội khác.

*** Trật tự an toàn giao thông:**

+ **Tai nạn giao thông đường bộ:** xảy ra 2.851 vụ tai nạn, làm chết 587 người, làm bị thương 2.349 người; trong đó có 645 vụ tai nạn giao thông đường bộ từ ít nghiêm trọng trở lên tăng 17,1% (+94 vụ so với cùng kỳ năm 2015), làm chết 587 người tăng 13,3% (+69 người so với cùng kỳ), làm bị thương nặng 174 người.

+ **Tai nạn giao thông đường sắt, đường thủy:** Giao thông đường sắt xảy ra 04 vụ, làm chết 04 người, không có người bị thương (so với cùng kỳ trước không tăng, không giảm về số vụ, số người chết). Tai nạn giao thông đường thủy xảy ra 23 vụ trên tuyến thủy nội địa, làm chết 01 người.

*** Tình hình cháy, nổ (từ 16/12/2015 đến 05/9/2016)**

Đã xảy ra 271 vụ cháy, giảm 36,2% (-154 vụ so với cùng kỳ năm trước), không có người chết, bị thương 19 người, thiệt hại về tài sản khoảng 167 tỷ đồng (trong đó có 41 vụ chưa ước tính được thiệt hại). Nguyên nhân xảy ra là do sự cố các hệ thống, thiết bị sử dụng điện. Ngoài ra, trên địa bàn Thành phố còn xảy ra 13 vụ tự đốt cháy, làm chết 01 người, bị thương 11 người; thiệt hại tài sản ước tính thành tiền khoảng 5 triệu đồng.

Trên địa bàn Thành phố không xảy ra vụ nổ nào (cùng kỳ năm trước xảy ra 04 vụ).

6. Công tác giảm nghèo

Theo kết quả khảo sát tính đến tháng 6/2016, Thành phố có 64.985 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 3,3% tổng hộ dân toàn thành. Chia thành 3 nhóm: nhóm 1 (thu nhập hộ từ 21 triệu đồng/người/năm trở xuống và có điểm thiếu hụt các chiều từ 40 điểm trở lên) có 8.377 hộ, chiếm 0,4%; nhóm 2 (thu nhập từ 21 triệu đồng/người/năm trở xuống và có điểm thiếu hụt các chiều dưới 40 điểm) có 48.972 hộ, chiếm 2,5%; nhóm 3 (hộ có thu nhập trên 21 triệu đồng/người/năm và có điểm thiếu hụt các chiều từ 40 điểm trở lên) là 7.636 hộ, tỉ lệ 0,4%.

Hộ cận nghèo (hộ có thu nhập từ 21 đến 28 triệu đồng/người/năm và có điểm thiếu hụt các chiều dưới 40 điểm) có 46.850 hộ, chiếm tỷ lệ 2,4% tổng số hộ toàn Thành phố.

Quỹ xóa đói giảm nghèo: tính đến 31/8, tổng quỹ 461,5 tỷ đồng, tăng 162 tỷ đồng so với đầu năm, đang trợ vốn cho 28.005 hộ nghèo và 97 cơ sở sản xuất kinh doanh; Quỹ Quốc gia về việc làm: tính đến 30/6, tổng vốn 440,7 tỷ đồng, đã giải ngân được 120,0 tỷ đồng của 5.128 dự án, giải quyết việc làm cho 5.856 lao động; Quỹ hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho người bị thu hồi đất để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố: tính đến 30/8, tổng quỹ 318,7 tỷ đồng, đã xét duyệt 446 dự án vay vốn sản xuất kinh doanh với số tiền 12,4 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho 898 lao động có đất bị thu hồi.

Thực hiện chính sách ưu đãi xã hội cho người nghèo - hộ nghèo: lập danh sách và cấp phát 257.329 thẻ BHYT cho người nghèo, người cận nghèo và thành viên hộ vượt chuẩn cận nghèo đang chạy thận nhân tạo.

Về giải pháp đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nghèo: tính đến tháng 9/2016, đào tạo nghề ngắn hạn 742 lao động nghèo. Giải quyết việc làm, đã giới thiệu việc làm cho 5.742 lao động nghèo. Đã hỗ trợ cho 10 trường hợp lao động nghèo, cận nghèo đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

Về chính sách hỗ trợ giáo dục, thực hiện chế độ miễn giảm học phí cho 25.419 học sinh diện hộ nghèo, hộ cận nghèo với tổng số tiền là 19,2 tỷ đồng và hỗ trợ chi phí học tập cho 15.864 học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo với tổng số tiền là 5,8 tỷ đồng. Hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên là người dân tộc: 54 sinh viên, với số tiền hỗ trợ là: 248,4 triệu đồng.

7. Tình hình giải quyết việc làm

Trong tháng 9, các thành phần kinh tế đã giải quyết việc làm cho 24.325 lượt người, giảm 1,9% so với tháng trước, chỗ việc làm mới tạo ra là 11.674 chỗ, tăng 14,4% so với tháng trước. Như vậy, trong 9 tháng năm 2016, số lao động được giải quyết việc làm là 244.359 đạt 90,5% so với kế hoạch, số chỗ việc làm mới là 99.355 chỗ đạt 79,5%.

8. Thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp

Từ ngày 02/01/2016 đến ngày 31/8/2016, trên địa bàn Thành phố có 84.791 lao động đến Trung tâm dịch vụ việc làm Thành phố nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp; 80.334 người nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp; 86.981 người được tư vấn, giới thiệu việc làm; 11.064 người được hỗ trợ học nghề.

So với cùng kỳ năm 2015, số người nộp hồ sơ tăng 11.671 người (tăng 16,0%), số người có quyết định nhận trợ cấp thất nghiệp tăng 9.594 trường hợp (tăng 13,6%), số người được tư vấn, giới thiệu việc làm tăng 29.794 người (tăng 52,1%), số người được hỗ trợ học nghề tăng 323 trường hợp (tăng 301%).

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh tháng 9 và 9 tháng năm 2016.